

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 19-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đàm Thanh

Bà Đoàn Kim Cúc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** ông Mã Thị Mộng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần: Trại tạm giam C1 xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Vương Đình T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 27 tháng 10 năm 1991 tại M, L, Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Đình C năm 1961 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1959, có vợ là Nguyễn Thị N năm 1995 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2023 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C1; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N năm 1995, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 35 phút ngày 12/12/2023, tổ công tác do Phòng C1 chủ trì phối hợp với Phòng Q Công an tỉnh C hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực K+100 quốc lộ C thuộc xóm B, xã N, huyện H kiểm tra 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave, BKS 21B2- 280.71 có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra xác định người điều khiển phương tiện là Vương Đình T1 năm 1991, trú tại T Minh XL, Yên Bái trên xe chở theo 01 người đàn ông Trung Quốc là Trương Thiên V ngày 04/02/1991, CCCD số 211022199102040513, trú tại số A, lầu G L, trang viên M, khu T, thành phố Đ, tỉnh Liêu Ninh, T có giấy tờ nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam. Tổ công tác đã đưa người và phương tiện về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Vương Đình T1 ngày 27/10/1991, nơi thường trú: thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái làm nghề lao động tự do, đã đi làm thuê ở nhiều địa phương khác nhau. Cách đây khoảng 10 năm, Thuộc gặp gỡ và quen biết một người tên là N1 sinh năm 1991, cũng là người quê ở L, Yên Bái (không rõ địa chỉ), tuy nhiên, T2 N1 không thân thiết và không liên lạc với nhau. Đến khoảng tháng 11 năm 2023, T3 lại Nhường và được biết N1 đang đi làm ở Bắc Ninh. Nhường cho T4 điện thoại 0336.891.623 và tài khoản Facebook “Nguyễn N2 để liên lạc.

Ngày 04/12/2023, N2 sử dụng số điện thoại 0336.891.623 gọi vào số điện thoại 0379.097.790 của T5 thuê T đi xe máy đến thị trấn T, T, C “hàng” về Bắc Ninh giao cho N2 tiền công là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Khi đó, T6 rằng “hàng” mà N2 nhắc đến là để chỉ hàng hóa và đã nhận lời. Khoảng 17 giờ ngày 04/12/2023, T7 khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 21B2-280.71 di chuyển từ chỗ làm thuê tại Khu đô thị E đi Cao Bằng Đến 03 giờ sáng ngày 05/12/2023, Thuộc đến thị trấn T, T, Cao Bằng N2 bảo T đi thuê nhà nghỉ để nghỉ ngơi vì đến trưa thì “hàng” mới đến. Khoảng 12 giờ trưa ngày 05/12/2023, Thuộc được một người sử dụng số điện thoại 0338.867.452 gọi và hướng dẫn đến cây xăng C2, thị trấn T, T Cao B “hàng”. Khi Thuộc đến nơi thì được một người (không rõ thông tin) đi xe máy, chở 01 (một) người đàn ông đến giao cho T Đến lúc này, T8 việc đi “đón hàng” mà N2 nói trước đó là chỉ việc đón người. Sau đó, T chở người đàn ông này đến đường tròn khu công nghiệp V, T, B đến nơi thì có một người không quen biết được N2 gọi đến, đi một xe máy (không rõ biển kiểm soát) để đón người. Sau khi giao người, Thuộc nghe hai người này nói chuyện thì mới biết người đàn ông mình đón từ Cao Bằng đến Bắc Ninh là người Trung Quốc. Sau khi giao người, T9 chỗ làm thuê ở H Đến ngày 06/12/2023, N2 chuyển khoản cho Thuộc 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền công qua số tài khoản: 105870248427 của Thuộc, mở tại Ngân hàng V1 cạnh số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo thỏa thuận ban đầu, N2 nói cho Thuộc thêm 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) bởi vì phát sinh việc T10 thuê nhà nghỉ để chờ tại thị trấn T

Ngày 12/12/2023, N2 tiếp tục liên lạc với T5 thuê đến Cửa khẩu T1 đón “hàng”, tiền công là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Lần này Thuộc hỏi lại “hàng” là người Việt Nam hay người Trung Quốc, có giấy tờ không thì được Nhường trả lời “không được hỏi nhiều”. Lúc này thì T8 rằng N2 nói đi đón “hàng” có nghĩa là đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Thuộc yêu cầu trả thêm tiền công nhưng N2 không đồng ý, N2 chỉ cho T11 trước 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đổ xăng và trả một số chi phí đi lại. Thuộc đồng ý và nhận số tiền này bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản: 105870248427 của Thuộc. Khoảng 13 giờ ngày 12/12/2023, T7 khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 21B2-280.71 đi từ khu đô thị E đến Cao Bằng khoảng 20h30’ cùng ngày Thuộc đến T được người sử dụng số điện thoại 0338.867.452 gọi và hướng dẫn đón người tại khu vực cách Cửa khẩu T khoảng 02-03 km. Khi đến điểm hẹn, T12 có một người (không rõ thông tin) đi xe máy, chở một người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi từ hướng Cửa khẩu T13 và giao cho T Thuộc chụp ảnh người Trung Quốc gửi cho N2 qua tài khoản “Nguyễn Nhường” trên ứng dụng Messenger để thông báo, sau đó chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép này quay về theo đường Quốc lộ 3. Khi còn cách thành phố C 07-08 km, Thuộc và người Trung Quốc nhập cảnh trái phép bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT - VKSCB-P1 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Vương Đình T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vương Đình T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố là đúng với hành vi đã thực hiện.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1 khai: Bà là vợ của Vương Đình T, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21B2-280.71 do bà đứng tên, chiếc xe máy trên do bà mua từ năm 2021 ở cửa hàng xe máy tại T, Bắc Ninh nguồn tiền mua xe do bà N2 làm công nhân, chồng bà không có đóng góp gì, gia đình có 02 xe máy, mỗi người sử dụng 01 xe; Vào khoảng tháng 10/2023, chồng bà bảo xe máy của chồng bị hỏng thì bà cho chồng lấy xe máy để đi làm ở Hưng Yên. Bà không biết chồng sử dụng xe đi để đón người nhập cảnh trái phép. Bà đề nghị Tòa trả lại chiếc xe máy để phục vụ cho nhu cầu cuộc sống.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định quyết định truy tố đối với Vương Đình T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Đình T phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Đình T14 12 - 15 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 mặt lưng màu xanh dương, đã qua sử dụng, số IMEI1: 866493056181274, số IMEI2: 866493056181266 bên trong có lắp sim số 0379.097.790 vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị N3 xe mô tô biển kiểm soát 21B2-280.71.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vương Đình T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau về thời gian, địa điểm, số lượng người nhập cảnh trái phép; Phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vương Đình T15 cơ quan Công an lập hồi 22 giờ 40 phút ngày 12/12/2023; Phù hợp với trích xuất dữ liệu điện tử từ chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo thể hiện nội dung liên quan đến hành vi bị cáo thực hiện; Phù hợp với lời khai của người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 12/12/2023, Vương Đình T16 nhận lời của người đàn ông tên Nguyễn Văn N4 đón và chở 01 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ khu vực gần cửa khẩu T18, huyện T đến Bắc Ninh. Khi N3 đang điều

khuyến xe mô tô biển kiểm soát 21B2- 280.71 chở theo người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép di chuyển đến địa phận B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Do không thực hiện trót lọt nên Thuộc chưa nhận được tiền công.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để hưởng lợi về tiền công. Tuy bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình tổ chức cho công dân Trung Quốc vào Việt Nam nhưng không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định. Hành vi của Vương Đình T đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc bị cáo nhận đưa, đón công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp và làm ảnh hưởng đến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Xét hành vi phạm tội bị cáo là nghiêm trọng, cần quyết định một hình phạt nghiêm khắc có tính răn đe cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ cần xem xét chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21B2-280.71 Từ những lời khai của bị cáo Vương Đình T, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N5 các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, tuy chiếc xe ô tô là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nhưng bà Nguyễn Thị N6 tên sở hữu hợp pháp, nguồn tiền mua xe do bà N2 làm công nhân và mua xe bằng hình thức trả góp, chồng bà không có đóng góp gì, gia đình có 02 xe máy, mỗi người sử dụng 01 xe; việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội bà N7 biết, không có lỗi. Do vậy, cần xử trả toàn bộ chiếc xe máy trên cho bà Nguyễn Thị N1.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 mặt lưng màu xanh dương, đã qua sử dụng, số IMEI1: 866493056181274, số IMEI2: 866493056181266 bên trong có lắp sim số 0379.097.790 liên quan đến hành vi phạm tội.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn N8 liên hệ thuê Thuộc lên Cao Bằng đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép để đưa sâu vào nội địa Việt Nam vào ngày 04/12/2023, ngoài lời khai của Thuộc thì không có tài liệu khác. Thuộc không biết rõ thông tin về địa chỉ của đối tượng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ xử lý trong cùng một vụ án. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục theo dõi nếu có phát hiện đối tượng sẽ điều tra, củng cố đủ căn cứ thì xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0338.867.452 liên lạc hướng dẫn Thuộc đến vị trí, địa điểm đón người. Qua xác minh xác định đối tượng sử dụng số điện thoại không chính chủ nên không có căn cứ để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với 01 (một) công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam: Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép, sau đó được trao trả về Trung Quốc

theo quy định là có căn cứ.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vương Đình T phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vương Đình T12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/12/2023.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 mặt lưng màu xanh dương, đã qua sử dụng, số IMEI1: 866493056181274, số IMEI2: 866493056181266 bên trong có lắp sim số 0379.097.790 được niêm phong trong 01 phong bì theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 của Vương Đình T17 sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 góc có đóng hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan An ninh điều tra C1

- *Trả cho bà Nguyễn Thị N1*, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái: 01 xe mô tô Biển kiểm soát 21B2-280.71, loại xe: Hai bánh từ 50-175m³, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Đen Bạc, dung tích xi lanh: 109.1cm³; số máy: JA39E2388975, số khung RLHJA3926MY268694, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2021, xe đã qua sử dụng, vỏ xe có nhiều vết xước đã cũ (01 chìa khóa xe kèm theo).

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 02/01/2024 của Phòng CSGT C1

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 87 ngày 17 tháng 4 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vương Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Vương Đình T có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- CQANĐT - CA tỉnh CB;
- Phòng HS Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đàm Thanh

Đoàn Kim Cúc

Nông Biên Hòa

